TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huận
2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: Bà Hng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Cao Thế V. Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H; Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/02/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao Thế V trình bày: Anh V và chị Nguyễn Thị H có quá trình tìm hiểu Hn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Phương vào ngày 07/01/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống H hợp và hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống có phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu tính nhau, không tôn trọng lẫn nhau nên thường xảy ra cãi cọ. Đến năm 2005, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng không có nên vợ chồng anh V đã sống ly thân cho đến nay.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Cao Quỳnh H, sinh ngày 14/01/2004, hiện đang sống cùng chị H. Hiện tại con đã trên 18 tuổi nên anh V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và H giải nhiều lần cho chị H nhưng chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phương kết quả cho thấy: Chị H đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến và biết việc anh V làm đơn ly hôn tại Tòa án.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của chị H: Về quá trình kết hôn và quan hệ con chung, chị nhất trí như nội dung bản tự khai của anh V. Về tình cảm, chị cho rằng anh V không quan tâm chăm lo gia đình nên vợ chồng không có tình cảm. Vợ chồng chị H đã ly thân từ năm 2005, do chị H theo Công giáo nên không được phép ly hôn và do chị H bận công việc nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và công nợ chung: không có. Quá trình lấy lời khai, chị H nhất trí các nội dung trên nhưng chị từ chối ký vào biên bản lấy lời khai.

Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị H. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh V được ly hôn với chị H. Về quan hệ con chung, tài sản chung và công nợ chung: không xem xét. Về án phí: Buộc anh V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Anh Cao Thế V và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu nhau Hn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07 tháng 01 năm 2003 vì vậy quan hệ

hôn nhân Hn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh V và chị H chung sống hạnh phúc một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên vợ chồng anh V đã ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh V và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V, xét xử cho anh V được ly hôn với chị H.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Cao Thế V và chị Nguyễn Thị H thừa nhận có 01 con chung là Cao Quỳnh H, sinh ngày 14 tháng 1 năm 2004. Hiện tại cháu H đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên nguyện vọng của cháu lựa chọn ở với bố hoặc mẹ là tùy thuộc quyền của cháu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống anh V và chị H không tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Cao Thế V phải nộp tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa anh Cao Thế V và chị Nguyễn Thị H.

3. Về quan hệ con chung: Không xem xét

4. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Buộc anh Cao Thế V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền án phí anh V phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002282 ngày 09/5/2023. Anh V đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/9/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.